

YÊU CẦU BÁO GIÁ (Số 56./10./23)

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Phụ Sản có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu Mua sắm vật tư tiêu hao năm 2023-2024 của Bệnh viện Phụ Sản với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Phụ Sản
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
Họ tên: Nguyễn Thị Kiều Oanh
Số điện thoại: 0397.712.595
Địa chỉ email: duoc.bvps@gmail.com
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bộ phận nghiệp vụ Dược- Khoa Dược- Bệnh viện Phụ Sản (Số 19 Trần Quang Khải, Hồng Bàng, Hải Phòng)
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08 giờ ngày 20 tháng 10 năm 2023 đến trước 17h ngày 01 tháng 11 năm 2023
(Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét)
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày nhận được báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục trang thiết bị y tế (Chi tiết theo phụ lục đính kèm)
- Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Mô tả cụ thể tại bảng sau:

Yêu cầu về địa điểm cung cấp	- Khoa Dược – Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng. - Địa chỉ: Số 19 đường Trần Quang Khải, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
------------------------------	--

Yêu cầu vận chuyển	- Nhà thầu phải vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án. Việc vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án, bao gồm cả bảo hiểm và lưu kho theo quy định trong hợp đồng, do Nhà thầu thực hiện; các chi phí liên quan được tính trong giá hợp đồng
--------------------	---

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 45 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Không. ✓

Nơi nhận:

- Nơi kính gửi;
- Lưu: Dược, VT.

GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC

PGS.TS.BS Vũ Văn Tâm

PHỤ LỤC

STT	Tên hàng hóa hoặc tương đương	Số lượng	Đơn vị tính	Thông tin sản phẩm
1	HbA1c	1	Hộp	Thuốc thử xét nghiệm định lượng HbA1c trong máu toàn phần hoặc mẫu ly huyết Thành phần: Đệm MES: 0.025 mol/L; đệm TRIS: 0.015 mol/L, pH 6.2; kháng thể HbA1c (huyết thanh cừu): ≥ 0.5 mg/mL; Tiêu chuẩn CE, ISO 13485 hoặc tương đương
2	CLEANING SOLUTION	1	Hộp	Dung dịch rửa. Thành phần: Hypochlorite.
3	ISE High Serum Standard	0,25	Hộp	Sản phẩm sử dụng kết hợp với mô-đun điện giải ISE trên máy phân tích AU của hãng Beckman Coulter để định lượng (gián tiếp) nồng độ của Natri (Na ⁺), Kali (K ⁺) và Clo (Cl ⁻) trong huyết thanh, huyết tương người.
4	ISE Low Serum Standard	0,25	Hộp	Sản phẩm sử dụng kết hợp với mô-đun điện giải ISE trên máy phân tích AU của hãng Beckman Coulter để định lượng (gián tiếp) nồng độ của Natri (Na ⁺), Kali (K ⁺) và Clo (Cl ⁻) trong huyết thanh, huyết tương người.
5	ALBUMIN	0,5	Hộp	Thuốc thử xét nghiệm Albumin Thành phần: R1 Đệm Citrate: 95 mmol/L, pH 4.1; chất bảo quản; chất ổn định SR Đệm Citrate: 95 mmol/L, pH 4.1; xanh Bromcresol: 0.66 mmol/L; chất bảo quản; chất ổn định Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương Quy cách: 400 Test/Hộp



6	HDL-CHOLESTEROL	2	Hộp	Thuốc thử xét nghiệm HDL-Cholesterol Thành phần: R1 Đệm TAPSO_b): 62.1 mmol/L, pH 7.77; polyanion: 1.25 g/L; EMSE: 1.08 mmol/L; ascorbate oxidase (dưa chuột): $\geq 50 \mu\text{kat/L}$; peroxidase (củ cải): $\geq 166.7 \mu\text{kat/L}$; chất tẩy; BSA: 2.0 g/L; chất bảo quản SR Đệm Bis-Trisc): 20.1 mmol/L, pH 6.70; cholesterol esterase (vi sinh): $\geq 7.5 \mu\text{kat/L}$; cholesterol oxidase (E. coli tái tổ hợp): $\geq 7.17 \mu\text{kat/L}$; cholesterol oxidase (vi sinh): $\geq 76.7 \mu\text{kat/L}$; peroxidase (củ cải): $\geq 333 \mu\text{kat/L}$; 4-amino-antipyrine: 1.48 mmol/L; BSA: 3.0 g/L; chất tẩy; chất bảo quản b) 2-Hydroxy-N-tris(hydroxymethyl)methyl-3-aminopropanesulfonic acid c) Bis(2-hydroxyethyl)iminotris(hydroxymethyl)methane Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương Quy cách: 200 Test/Hộp
7	LDL-CHOLESTEROL	2	Hộp	Thuốc thử xét nghiệm LDL-Cholesterol Thành phần: R1 Đệm Bis-tris_b): 20.1 mmol/L, pH 7.0; 4-aminoantipyrine: 0.98 mmol/L; ascorbate oxidase (AOD, Acremonium spec.): $\geq 66.7 \mu\text{kat/L}$; peroxidase (tái tổ hợp từ Basidiomycetes): $\geq 166.7 \mu\text{kat/L}$; BSA: 4.0 g/L; chất bảo quản SR Đệm MOPSc): 20.1 mmol/L, pH 7.0; EMSE: 2.16 mmol/L; cholesterol esterase (chủng Pseudomonas): $\geq 33.3 \mu\text{kat/L}$; cholesterol oxidase (tái tổ hợp từ E. coli): $\geq 31.7 \mu\text{kat/L}$; peroxidase (tái tổ hợp từ Basidiomycetes): $\geq 333.3 \mu\text{kat/L}$; BSA: 4.0 g/L; chất tẩy; chất bảo quản b) bis(2-hydroxyethyl)-amino-tris-(hydroxymethyl)methane c) 3-morpholinopropane-1-sulfonic acid Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương Quy cách: 2 x 50 Test/Hộp